

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo quy định tại Khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1914/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 8 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo quy định tại Khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

**1. Đối tượng hỗ trợ**

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) làm việc trong nhóm ngành, nghề, lĩnh vực sau:

a) Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định.

b) Thu gom rác, phế liệu không có địa điểm cố định;

c) Bóc vác, vận chuyển hàng hóa (bằng xe gắn máy 02 bánh, xe thô sơ, xe ba gác); lái xe mô tô 2 bánh chở khách (xe ôm), xe lôi chở khách.

d) Lao động tự làm hoặc làm thuê trong các lĩnh vực: cơ sở ăn uống, giải khát, lưu trú (phục vụ bàn, đầu bếp, phụ bếp, lễ tân, tạp vụ); làm đẹp (cắt tóc, uốn tóc, làm móng); chăm sóc sức khỏe (massage bấm nguyệt, châm cứu, vật lý trị liệu); xây dựng (thợ hồ, phụ hồ).

## 2. Điều kiện hỗ trợ

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

a) Người lao động có thu nhập chính từ những nhóm ngành, nghề, lĩnh vực quy định tại Khoản 1 Điều 1 bị giảm sâu thu nhập, phải tạm dừng công việc; mất việc do phải thực hiện theo yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch tại địa phương;

b) Đang sinh sống, làm việc và cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh;

## 3. Mức hỗ trợ, phương thức chi hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người/lần.

b) Phương thức thực hiện: Hỗ trợ 01 lần cho người lao động.

## 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

## 5. Thời gian triển khai hỗ trợ

Trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

## **Điều 2.** Nguyên tắc hỗ trợ

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

## **Điều 3.** Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Người lao động quy định tại Khoản 1 Điều 1, đăng ký đề nghị hỗ trợ tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung cấp xã) theo Mẫu số 01 kèm Quyết định này, trước ngày 31 tháng 12 năm 2021.

b) Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách người lao động đủ kiện hưởng hỗ trợ (theo Mẫu số 02 kèm Quyết định này) với sự tham gia giám sát của tổ chức chính trị - xã hội và niêm yết, công khai danh sách hỗ trợ tại UBND cấp xã (trong 02 ngày làm việc), xác nhận và gửi về Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung cấp huyện) thẩm định, phê duyệt (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội); có văn bản trả lời và nêu rõ lý do đối với trường hợp không phê duyệt.

c) Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt danh sách chi hỗ trợ cho người lao động đủ điều kiện; đồng thời gửi danh sách đã phê duyệt về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

d) Sau khi nhận được danh sách cấp huyện phê duyệt, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Tài chính thẩm định (thời hạn 02 ngày làm việc) và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

đ) Đơn vị chủ trì: Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi hỗ trợ cho người lao động trong 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được phân bổ kinh phí.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; theo dõi, tổng hợp, báo cáo, ghi nhận các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chính sách này, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

2. Sở Tài chính cân đối khả năng ngân sách, đảm bảo kinh phí hỗ trợ và hướng dẫn địa phương thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức rà soát, lập danh sách, thẩm định, phê duyệt và thực hiện chi hỗ trợ cho người lao động; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với danh sách đã phê duyệt; quản lý và thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cùng tham gia triển khai và thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (để b/c)
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm  
(lao động tự do)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn) .....

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

- Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....
- Dân tộc: ..... Giới tính: .....
- Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....  
Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....
- Nơi thường trú: .....  
Nơi ở hiện tại: .....
- Điện thoại liên hệ: .....
- Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có): ..... Số thẻ bảo hiểm y tế: .....

**II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM HIỆN NAY**

- Công việc chính: *(Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động)*
  - Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định
  - Thu gom rác, phế liệu không có địa điểm cố định
  - Làm thuê trong các lĩnh vực: xây dựng (*thợ hồ, phụ hồ*), bốc vác, vận chuyển hàng hóa (*bằng xe gắn máy 02 bánh, xe thô sơ, xe ba gác*); lái xe mô tô 2 bánh chở khách (*xe ôm*), xe lôi chở khách.
  - Tự làm hoặc làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, làm đẹp, chăm sóc sức khỏe.....
  - Khác: .....

2. Nơi làm việc: .....

Hiện tại, tôi đang bị giảm sâu thu nhập, phải tạm dừng công việc; mất, không có việc làm và chưa đăng ký thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 ở các địa phương khác.

Tôi đề nghị được xem xét, hỗ trợ do đang gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19.

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..... ngày ..... tháng.... năm 2021

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 02

..., ngày      tháng      năm 2021

**DANH SÁCH**

**Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) đủ điều kiện nhận  
hỗ trợ khó khăn do dịch Covid-19 theo quy định tại Khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP  
ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ**

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước CD/Hộ chiếu	Nơi cư trú	Công việc chính	Nơi làm việc	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	10
1									
2									
...									

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
*(ký ghi rõ họ tên)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
*(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)*